

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH TRÀ VINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2015/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc  
tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  
các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**  
**KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước;

Xét Tờ trình số 3985/TTr-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Pháp chế và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

**1.** Mức hỗ trợ đối với công chức làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh Trà Vinh.

- Mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

- Kinh phí trang bị đồng phục: năm đầu áp dụng mức hỗ trợ đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh Trà Vinh là

1.500.000 đồng/người/năm và các năm tiếp theo thì mỗi năm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/năm.

- Công tác phí để chuyển giao hồ sơ: hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh Trà Vinh.

2. Mức hỗ trợ đối với công chức làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của các huyện, thị xã, thành phố.

- Mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

- Kinh phí trang bị đồng phục: năm đầu áp dụng mức hỗ trợ đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của các huyện, thị xã, thành phố là 1.500.000 đồng/người/năm và các năm tiếp theo thì mỗi năm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/năm.

- Công tác phí: 200.000 đồng/người/tháng đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của các huyện, thị xã, thành phố.

3. Mức hỗ trợ: Đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở, ngành tỉnh chưa áp dụng việc đưa thủ tục hành chính vào tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công hoặc Sở, ngành đang trong thời gian còn tiếp nhận một phần thủ tục hành chính và trả kết quả tại cơ quan chuyên môn (chưa chuyển hết đến tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công của tỉnh); đối với công chức những huyện, thị xã, thành phố làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (chưa thành lập Trung tâm hành chính công); đối với công chức các xã, phường, thị trấn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, được hưởng các mức hỗ trợ như sau:

- Mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

- Kinh phí trang bị đồng phục: năm đầu áp dụng mức hỗ trợ đối với công chức có quyết định của thủ trưởng đơn vị phân công làm việc ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là 1.000.000 đồng/người/năm và các năm tiếp theo thì mỗi năm được hỗ trợ 800.000 đồng/người/năm.

4. Số lượng công chức được hưởng các chế độ hỗ trợ của các nhóm đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 nêu trên, như sau:

a) Số lượng công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công của tỉnh và Trung tâm hành chính công của huyện, thị xã, thành phố trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả theo Đề án được phê duyệt.

b) Đối với Sở, ngành tỉnh chưa đưa thủ tục hành chính vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh thì số lượng công chức được hưởng các chế độ không quá 02 (hai) người.

c) Đối với Sở, ngành tỉnh thuộc UBND tỉnh chưa chuyển hết thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công (đã chuyển một phần và còn tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị một số thủ tục hành chính được UBND tỉnh công) được hưởng các chế độ hỗ trợ tại cơ quan, đơn vị 01 (một) người.

d) Đối với các huyện, thị xã, thành phố chưa thành lập Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được hưởng chế độ hỗ trợ không quá 06 (sáu) người.

e) Đối với các xã, phường, thị trấn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được hưởng các chế độ hỗ trợ không quá 03 (ba) người (01 công chức Tư pháp - Hộ tịch; 01 công chức Địa chính - Xây dựng; 01 công chức Văn hóa - Xã hội).

Đối với các Sở, ngành tỉnh đã đưa 100% thủ tục hành chính vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công của tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập và hoạt động Trung tâm hành chính công: thì công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hưởng chế độ tại Trung tâm; không áp dụng hưởng chế độ hỗ trợ tại cơ quan, đơn vị.

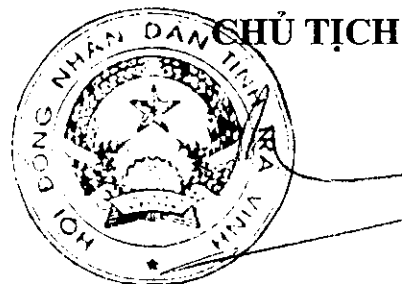
**5. Kinh phí thực hiện:** hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, của cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương, đối tượng được hưởng hỗ trợ thuộc cấp nào thì cấp đó chi trả, Sở ngành nào thì Sở, ngành đó chi trả.

**Điều 2.** Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện và quy định cụ thể màu sắc trang phục và số lượng công chức được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; Ban Pháp chế và đại biểu HĐND tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2015. /

**Nơi nhận:**

- UBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMT tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- BLĐVP; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.



**Sơn Thị Ánh Hồng**